TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-DS	*Lào Cai, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 292, 299, 301, 307, 317, 319, 320, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T2 (viết tắt T3). Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà T3, số E L, phường C, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Tuấn T; chức vụ: Quyền giám đốc Trung tâm xử lý nợ Khách hàng Doanh nghiệp 1 kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Khối pháp chế và xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp (Theo giấy uỷ quyền số: 04/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

Người được uỷ quyền lại: Ông Hoàng Ngọc C; bà Hoàng Phương M và ông Mai Ngọc T1 (Theo giấy uỷ quyền số 538/2025/GUQ-TPB.LC ngày 17/5/2025)

1.2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1982. Số thẻ CCCD số 015182009000 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021. Nơi ĐKHKTT: Tổ G, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai). Chỗ ở: Số nhà I, đường L, tổ G, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

2.1.1. Bà Phạm Thị Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T2 (viết tắt T3) số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2025 là: 5.331.682.909 đồng (Năm tỷ, ba trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm linh chín đồng). Trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 5.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 319.566.082 đồng, lãi quá hạn: 0 đồng; lãi chậm trả là 12.116.827 đồng, phát sinh trên cơ sở hợp đồng tín dụng số 1325/2024/ HDTD/TTBMB1 ngày 09/7/2024, khế ước giải ngân và nhận nợ.

2.1.2. Kể từ ngày 12/8/2025 (ngày tiếp theo của ngày tiến hành hòa giải) cho đến khi thi hành án xong, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước giải ngân và nhận nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.1.3. Trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà bà N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho T3 thì T3 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 857/2024/HDBD/TTBMB1 ngày 09/07/2024, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 32; tờ bản đồ số: 50; diện tích 177,5 m^2; mục đích: đất ở đô thị; Tài sản gắn liền với đất nhà ở DT sàn: 654,5m^2 (đo thực tế 677,5m^2); diện tích xây dựng: 130,9m^2 (đo thực tế là 135,5m^2); địa chỉ: Tổ I, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái cũ (nay là tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai) theo GCN QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 091597, số vào sổ cấp GCN: VP04288 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Y cấp ngày 12/06/2024 cho bà Phạm Thị Thanh N để thu hồi khoản nợ.

(Thửa đất có sơ đồ hiện trạng kèm theo)

2.1.4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ cho ngân hàng thì bà N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T3.

2.2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

2.2.1. Về án phí: Ngân hàng TMCP T2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 56.600.000 đồng

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0002420 ngày 09/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lào Cai).

Bà Phạm Thị Thanh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 56.665.841 đồng (bà N chưa nộp).

2.2.2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy